

Bản án số: 10/2022/HS-ST  
Ngày: 29 - 3 - 2022.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hà Bá Khiên;

Bà Hà Thị Tám.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Huy Long - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST - HS ngày 26 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2022/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/HSST-QĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

**Bùi Văn H**, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1977 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm T, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh (đã chết), bị cáo có vợ là Tạ Thị X (đã chết) và có 03, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2003 bị đưa vào cơ sở giáo dục; năm 2007 đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc; không có án tích, xử lý kỷ luật đã được xóa có sử dụng, nghiện chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 27/10/2021 chuyển tạm giam ngày 05/11/2021. Có mặt.

*Người bào chữa:* Ông Vũ Đình H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

*Người làm chứng:* Anh Trần Quang C, sinh năm 1985, nơi cư trú: Xóm T, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 27/10/2021 Công an huyện Mai Châu phối hợp cùng với Công an thị trấn Mai Châu làm nhiệm vụ tại t4, thị trấn M phát hiện Bùi Văn H có nhiều biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải của H có 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 viên nén màu hồng và chất bột màu trắng, H khai là ma túy để sử dụng cho bản thân. Ngay sau đó tổ công tác đã đưa Bùi Văn H về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, Bùi Văn H khai nhận về nguồn gốc số ma túy trên như sau:

Sáng ngày 27/10/2021 Bùi Văn H đi xe bus từ xã X ra thị trấn M để uống thuốc Methadone, sau khi sử dụng xong Methadone H đi bộ ra khu vực cổng Trung tâm Y tế huyện M, sau đó gặp Trần Quang C, C nói với H có ma túy và đưa 01 gói ma túy màu trắng bên trong có 01 viên nén màu hồng và chất bột màu trắng cho H và bảo H đi mua kim tiêm về sử dụng, H đồng ý cầm số ma túy trên đi tìm mua kim tiêm thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Châu kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận số 323/KLGD-CAT-PC09, ngày 03/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: Viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong của Bùi Văn H có khối lượng 0,10 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,03 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-HS ngày 25/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Bùi Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Bùi Văn H từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 27/10/2021.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

Về các vấn đề khác: Đối với Trần Quang C là người H khai là đã đưa ma túy cho mình, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Trần Quang C và tiến hành đối chất giữa C và H. Tuy nhiên, C không thừa nhận đã đưa ma túy cho H, không có chứng cứ gì khác, không có căn cứ đề nghị xử lý đối với Trần Quang C.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

*Ý kiến của người bào chữa:* Đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo về tội

Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, khai nhận hành vi phạm tội giúp cho cơ quan tiến hành tố tụng sớm kết thúc điều tra và đưa vụ án ra xét xử, do thiếu suy nghĩ, nông nổi khi phạm tội, bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi của mình, trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, không am hiểu pháp luật, trình độ văn hoá thấp 6/12, bản thân bị cáo có lai lịch rõ ràng, gia đình bị cáo luôn chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương, bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng mục đích cá nhân, do bị cáo nghiện nên dẫn đến phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm đ Điều 32, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo do điều kiện kinh tế khó khăn, không có thu nhập, bị cáo là lao động chính nuôi 03 con nhỏ.

*Ý kiến của bị cáo:* Bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đồng ý với ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình, nguyên nhân vi phạm pháp luật là do bị cáo không tìm chế được bản thân, khi được người khác đưa cho ma túy đã tàng trữ để sử dụng. Sau sự việc xảy ra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

*Ý kiến của người làm chứng:* Trần Quang C vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có ý kiến tại Cơ quan điều tra: Ngày 27/10/2021 C không gặp H, không được đưa bất cứ đồ vật gì cho H, không đưa chất ma túy cho H. Đến nay không có ý kiến thay đổi lời khai gửi cho Tòa án, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội: Bị cáo bị bắt, bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 27/10/2021 tại Tiểu khu 4, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, Bùi Văn H bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 0,10 gam Methamphetamine và 0,03 gam Heroine. Tổng khối lượng ma túy Bùi Văn H tàng trữ là 0,13 gam. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Bùi Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp để loại trừ tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Bị cáo đã từng bị áp dụng các biện pháp giáo dục nhiều lần nhưng không có tiến bộ, vì cần có chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên khi bị cáo được người khác đưa cho chất ma túy bị cáo đã nhận ngay và đi tìm mua dụng cụ để sử dụng phục vụ cho lối sống của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Đối với ý kiến của người bào chữa về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng bị cáo là: Chưa có tiền án, tiền sự; người không am hiểu pháp luật, trình độ văn hóa thấp; gia đình bị cáo luôn chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương. Về các vấn đề này, pháp luật không quy định là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó không được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Như vậy, về hình phạt người bào chữa đề nghị là chưa phù hợp với các căn cứ quyết định hình phạt được quy định tại Điều 50 Bộ luật Hình sự. Một số vấn đề nêu trên thuộc nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt. Các ý kiến khác của người bào chữa phù H với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn H phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh, hình phạt:**

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 27/10/2021.

**2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine và Heroine còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong 01 phong bì.

*(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 16/THA ngày 18/02/2022 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).*

**3. Về án phí:**

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Bùi Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh HB;
- STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam; Phòng Hồ sơ CAT HB;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quanĐT; THAHS;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Xăm Khòe;
- Người TGT; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
*(đã ký)*

**Phạm Thanh Tùng**